

S T T	Nội dung thu	Sơ Pài			Sơn Lang			Krông			Đăk Rong			Đăk Smao			Kon Pno			Tổng cộng		
		CC Thuế huyện thu	Thu tại xã và phối hợp với CCT	NS xã hưởng	CC Thuế huyện thu	Thu tại xã và phối hợp với CCT	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	Thu tại xã và phối hợp với CCT	NS xã hưởng	Dự toán giao	Huyện hưởng	Xã hưởng		
3	Hỗ trợ xây dựng Đời sống văn hóa Khu dân cư của xã khó khăn			20.000			20.000			25.000						25.000		20.000		305.000		
4	Hỗ trợ các chi hội thuộc xã đặc biệt khó khăn								0	11						55.000	0	0		55.000		
5	Chi hỗ trợ hoạt động ban thanh tra nhân dân			5.000			5.000			5.000						5.000		5.000		70.000		
B	Tăng thu NSNN đảm bảo chỉ tiêu NQ Đại hội Đảng bộ huyện	0	15.000	15.000	0	15.000	15.000	15.000	0	15.000	10.000	0	12.000	12.000	10.000	0	10.000	413.000	200.000	213.000		
1	Thu từ các DN NQD																		200.000			
-	Thuế giá trị gia tăng																		100.000	0		
-	Thuế thu nhập DN																		100.000	0		
2	Thu phạt Trật tự ATGT	15.000	15.000			15.000	15.000	15.000		15.000	10.000		12.000	12.000	10.000		10.000	213.000	0	213.000		
TỔNG CỘNG THU NSNN (A+B)			4.325.095			4.769.326				5.304.099			5.440.170			3.688.100		3.533.863		63.454.000		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2022

Biểu số 07a

ĐVT: 1.000đ

STT		Nội dung thu	Thị trấn Khang	Xã Đông	Ngũ Loan	Định Hư	Lạc Khu	Kông Bư La	Kông Long Khong	Tư Tung
S	T		Thu tại xã và phối hợp với CCT	Thu tại xã và phối hợp với CCT	Thu tại xã và phối hợp với CCT	Thu tại xã và phối hợp với CCT	Thu tại xã và phối hợp với CCT	Thu tại xã và phối hợp với CCT	Thu tại xã và phối hợp với CCT	Thu tại xã và phối hợp với CCT
A		Thu NSNN theo dự toán	6.084.807	4.185.762	3.773.177	3.560.815	4.807.842	4.074.167	4.601.261	5.169.515
I		Tổng thu trên địa bàn	16.479.000	5.292.000	2.437.200	605.000	428.300	714.300	259.000	290.000
LI		Các khoản thu CPNS	10.479.000	5.292.000	2.437.200	485.000	428.300	618.300	139.000	290.000
1		Thuế công thương nghiệp và Dịch vụ Ngoài quốc doanh	5.595.000	3.137.000	331.900	285.000	200.000	200.000	5.000	100.000
a		Thu từ các DN NQD	5.595.000	100.000	0	285.000	0	5.000	0	0
-		Thuế giá trị gia tăng	4.500.000			200.000		3.000		0
-		Thuế thu nhập DN	745.000			85.000		2.000		0
-		Thuế tài nguyên	300.000	100.000						
-		Thuế TTDB	50.000							
b		Thu từ hộ KD cá thể	0	3.037.000	331.900	0	200.000	200.000	0	100.000
-		Thuế giá trị gia tăng	2.990.000		299.000	200.000	200.000	100.000	100.000	100.000
-		Thuế TTDB	47.000		32.900		0	0		0
2		Lệ phí trước bạ	2.055.000	0	190.800	60.000	0	50.000	48.000	0
-		Lệ phí trước bạ nhà, đất	318.000		190.800	50.000	0	50.000	25.000	14.000
-		Lệ phí trước bạ (không kể LP trước bạ nhà, đất)	1.737.000			10.000		23.000		17.000
3		Thu phí, lệ phí	221.000	389.000	366.000	9.000	50.000	59.000	6.000	42.000
-		Phí, lệ phí	100.000	150.000	150.000	30.000	30.000	28.000	28.000	28.000
-		Lệ phí môn bài	121.000	239.000	216.000	9.000	20.000	29.000	6.000	14.000
4		Thu tiền cho thuê đất	160.000		0					
5		Thuế nhà đất/ thuế SD đất phi NN	10.000	28.000	38.000	0	300	300	0	0
6		Thuế thu nhập cá nhân	1.138.000	1.593.000	1.365.500	131.000	110.000	241.000	80.000	80.000
-		Thu từ tiền công, lương	88.000		44.000	1.000		1.000		
-		Thu từ kinh doanh cá thể		1.593.000	796.500		110.000	110.000	80.000	80.000
-		Thu từ chuyển nhượng bất động sản	1.050.000		525.000	130.000		130.000	80.000	80.000
7		Thu khác và phạt các loại	1.300.000	130.000	130.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
8		Thu phạt Trật tự ATGT		15.000	15.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000
II.2		Tiền SD đất	6.000.000			120.000		96.000	120.000	70.000
II		Bổ sung từ NS cấp trên:			3.647.607		3.471.462		3.276.177	
1		Thu bổ sung cân đối giao an định theo đề án		3.527.607		3.416.462		3.231.177		3.165.815
2		Hoạt động Khu dân cư		95.000		30.000		20.000		20.000

S T T	Nội dung thu	Thị trấn Khang			Xã Đông			Nghĩa an			Đaik Hlor			Lơ Ku			Kống Bô La			Kống Long Khong			Tơ Tung		
		CC Thuế huyện thu	Thu tại xã và phối hợp với CCT	NS cấp xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng	Thu tại xã và phối hợp với CCT	CC Thuế huyện thu	NS xã hưởng
3	Hỗ trợ xây dựng Đời sống văn hóa Khu dân cư của xã khó khăn			20.000			20.000			20.000			20.000			25.000			20.000			25.000			20.000
4	Hỗ trợ các chi hội thuộc xã đặc biệt khó khăn																		0						
5	Chi hỗ trợ hoạt động ban thanh tra nhân dân			5.000			5.000			5.000			5.000			5.000			5.000			5.000			5.000
B	Tăng thu NSNN đảm bảo chỉ tiêu NQ Đại hội Đảng bộ huyện	200.000	31.000	31.000	0	15.000	15.000	15.000	0	15.000	15.000	0	15.000	15.000	0	15.000	15.000	0	15.000	15.000	0	15.000	15.000	0	15.000
1	Thu từ các DN NQD	200.000																							
-	Thuế giá trị gia tăng	100.000																							
-	Thuế thu nhập DN	100.000																							
2	Thu phạt Trật tự ATGT		31.000	31.000			15.000	15.000		15.000	15.000		15.000	15.000		15.000	15.000		15.000	15.000		15.000	15.000		15.000
	TỔNG CỘNG THU NSNN (A+B)			6.115.807			4.200.762			3.788.177			3.575.815			4.822.842			4.089.167			4.616.261			5.184.515

ok ok